

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v triển khai công tác bảo vệ bí mật
nhà nước sau sắp xếp, tổ chức bộ máy
tại Sở Văn hóa và Thể thao

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Văn phòng;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Thực hiện Công văn số 114/CQTT-BCĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Luật bảo vệ bí mật nhà nước Thành phố về hướng dẫn tổ chức triển khai công tác bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN); Thông báo số 3275/TB-CATP-ANCTNB ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Công an Thành phố về hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ BMNN trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm đảm bảo quản lý an toàn tài liệu, vật chứa BMNN, phòng ngừa lộ, mất BMNN sau quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy tại Sở Văn hóa và Thể thao, Lãnh đạo Sở đề nghị:

1. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở

- Phổ biến, quán triệt các văn bản, quy định pháp luật về bảo vệ BMNN đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý; chủ động tra cứu, cập nhật các quy định mới của pháp luật về BMNN lưu thành tập hồ sơ “bảo vệ bí mật nhà nước” phục vụ cho công tác tham mưu, soạn thảo văn bản, đề xuất độ mật cho các nội dung chứa BMNN.

- Chỉ đạo toàn thể công chức, viên chức, người lao động thực hiện ký “Bản cam kết bảo vệ BMNN” (theo mẫu kèm theo Phụ lục II).

- Căn cứ tình hình thực tế, Thủ trưởng đơn vị ban hành và tổ chức thực hiện Nội quy BMNN tại đơn vị; thành lập Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ BMNN hoặc phân công ít nhất 01 công chức (viên chức) thực hiện nhiệm vụ bảo vệ BMNN.

- Kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ, tài liệu, vật chứa BMNN, trang thiết bị

sử dụng trong công tác BMNN, thực hiện bàn giao theo hướng dẫn tại Mục 3 Thông báo số 3275/TB-CATP-ANCTNB.

- Tuyệt đối không tổ chức tiêu hủy tài liệu, vật chứa BMNN khi chưa xin phép và được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.
- Bảo vệ an toàn tài liệu, phòng chống cháy nổ tại các phòng, kho bảo quản tài liệu, vật chứa BMNN tại đơn vị.
- Rà soát, kiểm tra, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị điện tử phục vụ công tác bảo vệ BMNN theo quy định.

2. Văn phòng

a) Hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở trong quá trình triển khai thực hiện Công văn số 114/CQTT-BCĐ.

b) Đăng tải Danh sách các văn bản, quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN tại phụ lục kèm Công văn số 114/CQTT-BCĐ lên Trang thông tin điện tử của Sở Văn hóa và Thể thao.

c) Tham mưu, trình Lãnh đạo Sở:

- Kế hoạch hoạt động công tác bảo vệ BMNN năm 2025 của Sở Văn hóa và Thể thao;
- Thành lập Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ BMNN của Sở Văn hóa và Thể thao;
- Ban hành Nội quy BMNN của Sở Văn hóa và Thể thao;
- Kế hoạch tập huấn công tác bảo vệ BMNN cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở;
- Rà soát, thống kê toàn bộ các trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ BMNN của Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc; phối hợp với Công an Thành phố thực hiện kiểm tra, đánh giá và dán tem an ninh, an toàn thông tin cho các thiết bị chưa được kiểm tra dán tem an ninh, an toàn thông tin;
- Rà soát và đề nghị Ban Cơ yếu cấp USB phục vụ sao chép, truyền đưa BMNN cho Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở;
- Thực hiện thủ tục bàn giao tài liệu, vật chứa BMNN từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương (cũ) và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) theo hướng dẫn tại Mục 3 Thông báo số 3275/TB-CATP-ANCTNB.
- Thực hiện thủ tục gia hạn, giải mật tài liệu, vật chứa BMNN.

- Bảo vệ an toàn tài liệu, phòng chống cháy nổ tại các phòng, kho bảo quản tài liệu, vật chứa BMNN của Cơ quan Sở tại các khu vực 1, 2 và 3.

Đề nghị Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị kịp thời thông tin về Sở Văn hóa và Thể thao (thông qua Văn phòng Sở, hộp thư điện tử: padao.svhtt@tphcm.gov.vn) để tổng hợp, đề xuất Lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên
- BGĐ Sở (*để báo cáo*);
- Lưu: VT, VP (A. Đào).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Hữu Toàn

PHỤ LỤC I

Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

BẢN CAM KẾT BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quê quán:.....

Chức vụ:.....

Đơn vị công tác:.....

Được phân công làm công tác.....từ
ngày..... tháng.....năm.....

Tôi hiểu rằng việc giữ gìn bí mật nhà nước là để bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tôi đã được nghiên cứu các văn bản pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

Tôi xin cam kết như sau:

1. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.
 2. Không để lộ, mất những bí mật nhà nước mà tôi được giao xử lý, bảo quản, lưu trữ.
 3. Khi không làm công tác này nữa, tôi cam kết không tiết lộ bí mật nhà nước và sử dụng bí mật bí mật nhà nước với mục đích cá nhân, trái quy định của pháp luật.
- Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm./.

Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan,

Người cam kết

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN, QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

1. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018;
2. Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;
3. Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định các biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.
4. Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 14/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Đảng;
5. Quyết định số 1306/QĐ-TTg ngày 26/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc UBTWQH, Tổng thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và Đoàn Đại biểu Quốc hội;
6. Quyết định số 1765/QĐ-TTg ngày 09/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Chủ tịch nước, Văn phòng Chủ tịch nước.;
7. Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 17/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ;
8. Quyết định số 277/QĐ-TTg ngày 26/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp;
9. Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
10. Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 19/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
11. Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Hội Nông dân Việt Nam;
12. Quyết định số 2288/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Công đoàn Việt Nam;

13. Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 11/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam;

14. Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Tòa án nhân dân;

15. Quyết định số 1180/QĐ-TTg ngày 04/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước của Viện kiểm sát nhân dân;

16. Quyết định số 774/QĐ-TTg ngày 05/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng;

17. Quyết định số 960/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Nội vụ;

18. Quyết định số 969/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Giao thông vận tải;

19. Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực công tác dân tộc;

20. Quyết định số 988/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

21. Quyết định số 1178/QĐ-TTg ngày 04/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Đối ngoại và hội nhập quốc tế;

22. Quyết định số 1294/QĐ-TTg ngày 24/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Khoa học và công nghệ;

23. Quyết định số 440/QĐ-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Y tế;

24. Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 03/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Công nghiệp và Thương mại;

25. Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 23/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Kế hoạch, đầu tư và thống kê;

26. Quyết định số 1451/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Lao động và xã hội;

27. Quyết định số 1494/QĐ-TTg ngày 02/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Xây dựng;

28. Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Tài nguyên và môi trường;

29. Quyết định số 1923/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Tài chính, ngân sách;
30. Quyết định số 2182/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Ngân hàng;
31. Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 29/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Thông tin và truyền thông;
32. Quyết định số 504/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Kiểm toán nhà nước;
33. Quyết định số 741/QĐ-TTg ngày 20/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực xây dựng pháp luật, hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, bồi thường nhà nước, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế;
34. Quyết định số 1285/QĐ-TTg ngày 25/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Văn hóa, thể thao;
35. Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 19/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo;
36. Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 04/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Cơ yếu;
37. Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 11/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Quốc phòng;
38. Quyết định số 42/QĐ-TTg ngày 27/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực An ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội;
39. Quy chế số 18-QC/TU ngày 07/01/2025 của Thành ủy về ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh;
40. Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
41. Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
42. Quyết định số 304/QĐ-ĐDBQH ngày 21/7/2023 về ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.

